TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HSST
Ngày 29 – 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long, ông Nguyễn Lập Tiến.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2025/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐ-HSST ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị Kim L**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13 tháng 7 năm 1978; Tại: Tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố E, phường T (nay là phường B), tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Hẻm D đường M, phường E (nay là phường E), tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Họ và tên cha: Bùi Văn B, sinh năm 1922 (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1934. Họ và tên chồng: Không xác định. Bị cáo có 06 đứa con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 27 tháng 9 năm 2024, đến ngày 08 tháng 11 năm 2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:
+ Bà Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1997 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk.
+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977 (Có mặt)
Địa chỉ: Số B N, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Nay là Số B N, phường V, thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
+ Bà Vũ Thị Thu T, sinh năm 1984 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Thôn E, phường T, tỉnh Đắk Lắk).
+ Ông Lê Quang K (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Thôn E,

phường T, tỉnh Đắk Lắk).

+ Ông Hồ Xuân H2 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là Tổ dân phố F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Bùi Thị Kim L quen biết với chị Vũ Thị Thu T (sinh năm 1984; trú tại thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Cuối năm 2023, tại quán cà phê trên đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chị T kể cho L nghe chuyện người nhà của chị Hồ Thị Mỹ H (sinh năm 1997; trú tại tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là nhân viên của anh Lê Quang K - chồng của chị T) bị Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt. Ngày 29 tháng 11 năm 2023, chị T nói với L: *"Thằng em của nhân viên anh K, T1 đã xử nhưng án cao, chị có thể giúp được không?"*. Lúc này, dù L không quen biết với ai có điều kiện, khả năng xin giảm án, nhưng vì đang nợ nần nhiều nên L đã nói dối là mình có quen biết với người có thể xin giảm án nhằm chiếm đoạt tiền. Chị T đưa cho L số điện thoại 0942756064 của chị H. L sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, đăng nhập tài khoản Zalo, tên "Bảo Lan", gửi kết bạn với chị H, rồi liên lạc với chị H và nói: *"Chị là bạn anh Khánh T2, nghe nói em muốn lo án cho em của em phải không?"*, thì chị H trả lời: *"Đúng"*. Rồi chị H hẹn L đến quán cà phê tại chợ đầu mối T, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, chị H đưa cho L Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù đối với Hồ Xuân H2 (sinh năm 2004; trú tại tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là em ruột của chị H), về tội Đánh bạc. H2 đã làm đơn kháng cáo đối với Bản án trên đến Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xin giảm nhẹ hình phạt tù. Chị H nói với L có cách nào xin giảm án cho H2 hay không. Sau khi xem Bản án, L nói với chị H là L có mối quan hệ quen biết, có thể đưa tiền để xin giảm án như nhu cầu của chị H. L nói nếu chị H muốn xin giảm án cho ba người là Hồ Xuân H2, Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1977; trú tại số B đường N, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Nguyễn Ngọc Tú U (sinh năm 1988; trú tại số B đường H, phường D, quận A, thành phố Hồ Chí Minh), là ba bị cáo trong vụ án trên, thì dễ xin hơn và mỗi người phải đưa cho L số tiền là 150.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01 tháng 12 năm 2023, L hẹn với chị H đến quán cà phê tại địa chỉ số C đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, chị H nói Nguyễn Ngọc Tú U, không xin giảm án, chỉ có Nguyễn Văn H1 là xin giảm án. Lúc này, L nói với chị H là nếu giảm án cho hai người thì mỗi người phải đưa cho L số tiền là 170.000.000 đồng, đồng thời, chuyển cọc trước mỗi người số tiền là 50.000.000 đồng. Sau đó, chị H nói lại cho H1 biết thì H1 gọi điện cho L hỏi L về việc xin giảm án cho H1; L nói lại nội dung như đã nói với chị H thì H1 đồng ý. H1 đã nhờ chị Hồ Thị Anh T3, là nhân viên làm cùng công ty với H1, chuyển cho chị H số tiền 50.000.000 đồng (thông qua số tài khoản 00810012118881, mở tại Ngân hàng

TMCP N1 - gọi tắt là Ngân hàng V, mang tên Hồ Thị Anh T3), để chị H chuyển số tiền trên cho L giúp H1. Ngày 01 tháng 12 năm 2023, chị H sử dụng số tài khoản 4942756064, mở tại Ngân hàng V, mang tên Hồ Thị Mỹ H chuyển vào số tài khoản 63110000946820, mở tại Ngân hàng Đ - gọi tắt là Ngân hàng B1, mang tên Bùi Thị Kim L, số tiền là 50.000.000 đồng. Ngày 02 tháng 12 năm 2023, chị H chuyển cho L theo số khoản ngân hàng trên, số tiền là 30.000.000 đồng. Ngày 03 tháng 12 năm 2023, chị H tiếp tục chuyển vào tài khoản ngân hàng trên cho L số tiền là 20.000.000 đồng. Ngày 04 tháng 12 năm 2023, H1 chuyển cho L số tiền 30.000.000 đồng (thông qua số tài khoản 00810012118881, Ngân hàng V, mang tên Hồ Thị Anh T3). Tổng số tiền L đã nhận đến thời điểm này là 130.000.000 đồng, số tiền còn lại L thỏa thuận đến khi Tòa án xét xử xong thì chị H, H1 sẽ đưa tiếp cho L. H1 báo cho L vào ngày 05 tháng 12 năm 2023, Tòa án sẽ tổ chức phiên tòa xét xử phúc thẩm. Ngày 05 tháng 12 năm 2023, L đến Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phiên tòa bị hoãn và sẽ xét xử lại vào ngày 21 tháng 12 năm 2023. Lúc này, L đi đến quán cà phê bên cạnh Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, rồi gọi chị H và H1 đến. Sau đó, để tạo niềm tin, L nói với chị H đi mua giấy cho L viết giấy nhận tiền, về việc xin giảm án cho H2 và H1 thì chị H, H1 đồng ý. Sau đó, L viết Giấy nhận tiền, với nội dung: *"tôi tên Bùi Thị Kim L, sinh năm 1978, cư trú tại tổ dân phố E, phường T, thành phố B, căn cước công dân số 066178003831, có nhận 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng) của anh Nguyễn Văn H1 và Hồ Xuân H2 lo việc cá độ bóng đá có án 3 năm tù, tôi L nhận lo án treo cho hai người Hùng và H2. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hôm nay ngày 05/12/2023, ký tên Bùi Thị Kim L"*. Sau khi viết giấy xong, H1 nhờ chị T3 chuyển khoản số tiền 90.000.000 đồng từ số tài khoản 0081001218881, mở tại Ngân hàng V, mang tên Hồ Thị Anh T3 đến số tài khoản Ngân hàng B1 trên của L, cùng ngày, chị H chuyển khoản cho L số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 06 tháng 12 năm 2023, chị H tiếp tục chuyển vào số tài khoản trên cho L hai lần tiền, với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Như vậy, H1 thông qua tài khoản ngân hàng của chị Hồ Thị Anh T3 chuyển cho L tổng số tiền là 120.000.000 đồng và chị Hồ Thị Mỹ H chuyển cho L tổng số tiền là 190.000.000 đồng, tổng số tiền L đã nhận của H và H1 là 310.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, L không đưa cho bất kỳ ai để xin giảm án cho H2 và H1, mà sử dụng tiêu xài cá nhân và trả nợ. Ngày 21 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đưa vụ án trên ra xét xử, không chấp nhận kháng cáo của H2 và H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là án phạt 03 năm tù giam, đối với H2 và H1. Do không được giảm án nên H1 và chị H đòi L trả lại số tiền trên nhưng L trốn tránh không trả lại tiền nên Nguyễn Văn H1 và chị Hồ Thị Mỹ H làm đơn tố giác hành vi trên của Bùi Thị Kim L.

Tại Bản kết luận giám định số 1253/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Thị Kim L dưới dòng chữ *"Hôm nay 05/12/2023"* trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Thị Kim L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKS - BMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Bùi Thị Kim L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Kim L mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, IMEI (khe1) số: 350299948527662, IMEI (khe1) số: 352817868527665, gắn sim số Vinaphone số 0917195889, tài sản đã qua sử dụng (điện thoại đã được niêm phong đóng dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, có chữ ký của Nguyễn Văn H1, Bùi Thị Kim L và Đặng Huy H3) là công cụ, phương tiện mà bị cáo Bùi Thị Kim L đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Bùi Thị Kim L và gia đình đã bồi thường cho chị Hồ Thị Mỹ H tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tiền thì chị Hồ Thị Mỹ H không yêu cầu Bùi Thị Kim L bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Bùi Thị Kim L đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền 170.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã

tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào năm 2023, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Thị Kim L đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là có mối quan hệ quen biết với người có khả năng xin giảm nhẹ hình phạt tù, tạo niềm tin để chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H1 số tiền 170.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Hồ Thị Mỹ H số tiền 140.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Bùi Thị Kim L đã chiếm đoạt là 310.000.000 đồng, thì bị phát hiện, xử lý.

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Bùi Thị Kim L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định.

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;..."

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn H1 để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Bùi Thị Kim L và gia đình đã bồi thường cho chị Hồ Thị Mỹ H tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tiền thì chị Hồ Thị Mỹ H không yêu cầu Bùi Thị Kim L bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Bùi Thị Kim L đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền 170.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, IMEI (khe1) số: 350299948527662, IMEI (khe1) số: 352817868527665, gắn sim số Vinaphone số 0917195889, tài sản đã qua sử dụng (điện thoại đã được niêm phong đóng dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, có chữ ký của Nguyễn Văn H1, Bùi Thị Kim L và Đặng Huy H3) là công cụ, phương tiện mà bị cáo Bùi Thị Kim L đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với hành vi của anh Nguyễn Văn H1 và chị Hồ Thị Mỹ H: Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Văn H1 và chị Hồ Thị Mỹ H không có quen biết gì với người có chức vụ, quyền hạn, người trực tiếp thụ lý hồ sơ để xin giảm nhẹ hình phạt tù. Việc anh Nguyễn Văn H1 và chị Hồ Thị Mỹ H nhờ Bùi Thị Kim L xin giảm nhẹ hình phạt tù cho Hồ Xuân H2 và Nguyễn Văn H1 là Bùi Thị Kim L chủ động liên lạc với chị Hồ Thị Mỹ H đang có nhu cầu xin giảm nhẹ hình phạt tù cho em ruột là Hồ Xuân H2, lúc này Bùi Thị Kim L đưa ra thông tin gian dối là có quen biết người có chức vụ làm trong cơ quan nhà nước để anh Nguyễn Văn H1 và chị Hồ Thị Mỹ H tin tưởng đồng ý đưa tiền cho Bùi Thị Kim L chiếm đoạt. Do đó, hành vi trên của anh Nguyễn Văn H1 và chị Hồ Thị Mỹ H không cấu thành tội Đưa hối lộ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Văn H1 và chị Hồ Thị Mỹ H, là phù hợp.

Đối với hành vi của chị Vũ Thị Thu T và anh Lê Quang K: Quá trình điều tra xác định, chị Vũ Thị Thu T và anh Lê Quang K không có quen biết gì với người có chức vụ, quyền hạn, người trực tiếp thụ lý hồ sơ để xin giảm nhẹ hình phạt tù. Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Lê Quang K làm cùng công ty, chị Hồ Thị Mỹ H có kể lại sự việc có em ruột là Hồ Xuân H2 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt án giam, đang kháng cáo xin giảm án. Lúc này, anh Lê Quang K kể lại sự việc trên cho vợ là chị Vũ Thị Thu T biết, rồi chị Vũ Thị Thu T kể lại sự việc trên cho Bùi Thị Kim L biết và đưa số điện thoại của Hồ Thị Mỹ H cho L. Sau đó, Bùi Thị Kim L liên lạc với chị Hồ Thị Mỹ H và đưa ra thông tin gian dối là có quen biết người có chức vụ làm trong cơ quan nhà nước có thể xin giảm nhẹ hình phạt tù cho anh Nguyễn Văn H1 và anh Hồ Xuân H2 nên chị Hồ Thị Mỹ H, anh Nguyễn Văn H1 đồng ý. Do Bùi Thị Kim L đưa ra thông tin gian dối là quen biết người có thẩm quyền để chị Vũ Thị Thu T tin tưởng và đưa số điện thoại của chị Hồ Thị Mỹ H cho Bùi Thị Kim L. Đồng thời, anh Lê Quang K và chị Vũ Thị Thu T không nhận lợi ích vật

chất gì từ chị Hồ Thị Mỹ H và Bùi Thị Kim L. Hành vi trên của chị Vũ Thị Thu T và anh Lê Quang K không cấu thành tội Môi giới hối lộ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Vũ Thị Thu T và anh Lê Quang K, là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc Tú U: Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Ngọc Tú U không có quen biết gì với người có chức vụ, quyền hạn, người trực tiếp thụ lý hồ sơ để xin giảm nhẹ hình phạt tù. Bùi Thị Kim L đưa ra thông tin cho chị Hồ Thị Mỹ H biết nếu xin giảm nhẹ hình phạt tù cho 03 người trong vụ án của em ruột chị Hồ Thị Mỹ H thì số tiền xin giảm nhẹ hình phạt tù thấp hơn nên chị Hồ Thị Mỹ H đã chủ động gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Tú U để hỏi Nguyễn Ngọc Tú U có xin chạy án cùng với Hồ Xuân H2 không thì Nguyễn Ngọc Tú U không đồng ý. Sau đó, Nguyễn Ngọc Tú U kể lại sự việc trên cho anh Nguyễn Văn H1 biết và cho H1 số điện thoại của chị Hồ Thị Mỹ H để H1 liên hệ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Ngọc Tú U, là phù hợp.

Đối với hành vi của chị Hồ Thị Anh T3: Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Văn H1 có nhờ chị Hồ Thị Anh T3 (chủ số tài khoản 00810012118881, mở tại Ngân hàng V) chuyển tiền cho chị Hồ Thị Mỹ H và Bùi Thị Kim L. Quá trình Nguyễn Văn H1 nhờ chị Hồ Thị Anh T3 chuyển tiền thì Nguyễn Văn H1 không nói cho chị Hồ Thị Anh T3 biết đây là số tiền chuyển cho chị Hồ Thị Mỹ H và Bùi Thị Kim L để xin giảm án. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Hồ Thị Anh T3, là phù hợp.

Đối với hành vi của Hồ Xuân H2: Quá trình điều tra xác định, Hồ Xuân H2 không biết việc chị Hồ Thị Mỹ H nhờ bị cáo Bùi Thị Kim L chạy án cho Hồ Xuân H2. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hồ Xuân H2, là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Kim L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Kim L **09 (chín) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/7/2025, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024 đến ngày 08/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Bùi Thị Kim L và gia đình đã bồi thường cho chị Hồ Thị Mỹ H tổng số tiền là 140.000.000 đồng, chị Hồ Thị Mỹ H không yêu cầu Bùi Thị Kim L bồi thường gì thêm.

Ghi nhận việc bị cáo Bùi Thị Kim L đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 170.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu bị cáo Bùi Thị Kim L bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, IMEI (khe1) số: 350299948527662, IMEI (khe1) số: 352817868527665, gắn sim số Vinaphone số 0917195889, tài sản đã qua sử dụng (điện thoại đã được niêm phong đóng dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, có chữ ký của Nguyễn Văn H1, Bùi Thị Kim L và Đặng Huy H3.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 1;
- PC 06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang